

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10 (2025-2026)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

BÀI 1: LỊCH SỬ HIỆN THỰC VÀ NHẬN THỨC LỊCH SỬ

Câu 1: Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?

- A. Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử. B. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.
C. Nhận thức lịch sử và hiểu biết lịch sử. D. Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.

Câu 2: Tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là

- A. hiện thực lịch sử. B. tư duy lịch sử. C. nhận thức lịch sử. D. khám phá lịch sử.

Câu 3: Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. quá trình phát triển của loài người. B. những hoạt động của loài người.
C. quá trình tiến hóa của loài người. D. toàn bộ quá khứ của loài người.

Câu 4: Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của Sử học?

- A. Nhận thức, giáo dục và dự báo. B. Nghiên cứu, học tập và dự báo.
C. Giáo dục, khoa học và dự báo. D. Nhận thức, khoa học và giáo dục.

Câu 5: Một trong những chức năng cơ bản của Sử học là

- A. khôi phục hiện thực lịch sử thông qua tưởng tượng.
B. tái tạo lại các biến cố lịch sử thông qua thí nghiệm.
C. khôi phục hiện thực lịch sử một cách khách quan.
D. cung cấp tri thức cho các lĩnh vực khoa học tự nhiên.

BÀI 2: TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

Câu 1. Một trong những lí do cần khám phá lịch sử suốt đời là giúp mỗi người

- A. bắt kịp những công nghệ mới. B. làm giàu trí thức cho bản thân.
C. hoàn thiện năng lực thẩm mĩ. D. hoàn thiện năng lực tính toán.

Câu 2: Học tập và nghiên cứu lịch sử đưa đến cơ hội nào cho con người?

- A. Trở thành nhà nghiên cứu. B. Cơ hội về nghề nghiệp mới.
C. Cơ hội về tương lai mới. D. Điều chỉnh được nghề nghiệp.

Câu 3: Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hóa dân tộc Việt Nam, của các nước trong khu vực và thế giới sẽ tạo ra cơ hội nào sau đây?

- A. Định hướng nghề nghiệp. B. Hiểu biết về tương lai.
C. Hợp tác về kinh tế. D. Hội nhập thành công.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống ?

- A. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
B. Giúp những người hiểu về lịch sử đều trở thành nhà sử học
C. Đặt cơ sở cho sự ra đời của mọi ngành khoa học.
D. Giúp giải quyết được mọi mâu thuẫn trong xã hội.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** phải là hình thức để học tập, khám phá lịch sử?

- A. Tham quan các bảo tàng B. Xem các phim lịch sử
C. Khám phá các đại dương D. Tham quan khu lưu niệm

BÀI 3: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC

Câu 1: Di sản văn hoá là những sản phẩm tinh thần, vật chất, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, có giá trị

- A. lịch sử, văn hoá. B. kinh tế, chính trị. C. luật pháp, văn hoá. D. khoa học, công nghệ.

Câu 2: Ngành khoa học nào sau đây góp phần quan trọng trong bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Sinh vật học. B. Sử học. C. Y học. D. Giải phẫu học.

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản.
- B. Di sản là nguồn sử liệu cho nghiên cứu lịch sử.
- C. Sử học góp phần quảng bá hình ảnh di sản tới cộng đồng.
- D. Sử học góp phần xác định đúng các giá trị của mỗi di sản.

Câu 4: Phát huy giá trị di sản là

- A. Giữ nguyên dạng giá trị của di sản như ban đầu.
- B. Giữ gìn sự tồn tại của di sản theo dạng thức vốn có.
- C. Sử dụng hiệu quả giá trị của di sản trong đời sống.
- D. Khắc phục tác động xấu từ bên ngoài lên di sản.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?

- A. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
- B. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa.
- C. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản.
- D. Làm mới hoàn toàn các di sản văn hóa bị xuống cấp.

BÀI 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI

Câu 1: Toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử được gọi là

- A. văn minh. B. văn hóa. C. chữ viết. D. nhà nước.

Câu 2: Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?

- A. Chữ viết, nhà nước. B. Tín ngưỡng, tôn giáo. C. Công cụ bằng đá. D. Nguyên tắc công bằng.

Câu 3. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là loại hình nào?

- A. Truyền thuyết, truyện ngắn. B. Thơ Đường, tiểu thuyết.
- C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn. D. Văn học viết, thần thoại.

Câu 4: Sự ra đời của chữ viết Ai Cập thời kì cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Phản ánh trình độ tư duy cao của cư dân Ai Cập.
- B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của chữ La – tinh sau này.
- C. Tạo cơ sở để cư dân Ai Cập cổ đại hội nhập quốc tế.
- D. Phản ánh sự phát triển cao độ của nhà nước chuyên chế.

Câu 5: Chữ viết của Ấn Độ có ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của nhiều quốc gia ở khu vực

- A. Đông Nam Á B. Đông Bắc Á C. Mĩ La – tinh D. Đông Nam Âu

Câu 6. Cư dân quốc gia cổ đại nào sau đây đã phát minh ra chữ số 0?

- A. Ai Cập. B. Trung Quốc. C. Ấn Độ. D. La Mã.

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại?

- A. Có ảnh hưởng đến văn minh của nhiều quốc gia khác trên thế giới.
- B. Tạo cơ sở và nền tảng cho sự phát triển của văn hóa Ấn Độ sau này
- C. Chứng minh sự sáng tạo phi thường của cư dân Ấn Độ cổ trung đại
- D. Tạo cơ sở cho sự hình thành và phát triển của văn minh Phục Hưng

Câu 8: Sự hình thành và phát triển của nền văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại gắn liền với con sông nào sau đây?

- A. Sông Ấn. B. Sông Hoàng Hà. C. Sông Nin. D. Sông Hằng.

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

- A. Ảnh hưởng mạnh đến một số quốc gia ở khu vực châu Á.
- B. Đóng góp to lớn cho sự phát triển của văn minh thế giới.

C. Nhiều phát minh kỹ thuật được ứng dụng rộng rãi ở châu Âu.

D. Tạo tiền đề để Trung Quốc phát triển theo con đường tư bản.

Câu 10: Nhận định nào sau đây phản ánh **không đúng** về giá trị của Nho giáo ở Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị thời phong kiến.

B. Góp phần đào tạo nhân tài phục vụ cho đất nước.

C. Giáo dục nhân cách, đạo đức cho con người.

D. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Câu 11: Thành tựu nào sau đây của Trung Quốc là di sản văn hóa thế giới?

A. Tháp Thất Luồng.

B. Vạn lý trường thành.

C. Kim tự tháp.

D. Đền Pác tê nông.

Câu 12. Cư dân phương Đông cổ đại sáng tạo ra lịch từ yêu cầu của

A. chinh phục vũ trụ.

B. sản xuất thủ công nghiệp.

C. sản xuất nông nghiệp.

D. ngành thiên văn học.

BÀI 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

Câu 1. Những quốc gia nào sau đây gắn liền với nền văn minh cổ đại phương Tây?

A. Trung Quốc.

B. Hy Lạp - La Mã.

C. Ấn Độ.

D. Ai Cập.

Câu 2. Hệ chữ cái La-tinh là thành tựu của

A. cư dân Hy Lạp cổ đại.

B. cư dân La Mã cổ đại.

C. cư dân Ấn Độ cổ đại.

D. cư dân Trung Quốc cổ đại.

Câu 3. “Hãy cho tôi một điểm tựa tôi sẽ nhấc bổng Trái Đất lên”, là câu nói của ai?

A. Ác-si-mét.

B. Ta-lét.

C. Tu-xi-đít.

D. A-ri-xtôt.

Câu 4. Người Hy Lạp và người La Mã sáng tạo ra loại lịch nào?

A. Âm lịch

B. Dương lịch

C. Phật lịch.

D. Lịch vạn sự.

Câu 5. Hai bộ sử thi nổi tiếng của cư dân Hy Lạp cổ đại là

A. I-li-át và Ô-đi-xê.

B. Đăm săn và Gin-ga-mét.

C. Ra-ma-ya-na và Ma-ha-bha-ra-ta.

D. Ram-ma Khiên và Riêm-kê.

Câu 6. Về lịch pháp và thiên văn học, cư dân Hy Lạp và La mã cổ đại đã biết làm lịch dựa theo sự chuyển động của

A. Trái đất quanh Mặt Trăng.

B. Mặt Trăng quanh Mặt Trời.

C. Mặt Trời quanh Trái Đất.

D. Trái Đất quanh Mặt Trời.

Câu 7. Công trình kiến trúc nào sau đây **không** phải là thành tựu của cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại?

A. Đền Pác-tê-nông.

B. Đấu trường Cô-li-dê.

C. Lăng Ta-giơ Ma-han.

D. Khải hoàn môn.

Câu 8. Công trình kiến trúc nổi tiếng của người La Mã thời kì cổ-trung đại là

A. đấu trường Cô-li-dê.

B. các kim tự tháp.

C. tượng Nhân sư.

D. Vạn Lý Trường Thành.

Câu 9. Nền văn học đồ sộ của Hy Lạp và La Mã cổ đại đã đặt nền móng cho văn học

A. phương Tây.

B. Ấn Độ.

C. Trung Hoa.

D. phương Đông.

Câu 10: Đây là những thể loại tạo nguồn cảm hứng và làm phong phú nền văn học cổ đại Hy Lạp –La Mã?

A. Thần thoại, thơ, văn xuôi, kịch.

B. Kí sự, thần thoại, truyện cười.

C. Văn học dân gian, truyện ngắn.

D. Tiểu thuyết, thơ ca, kịch.

Câu 11: Tôn giáo cổ xưa nhất và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

A. Phật giáo.

B. Nho giáo.

C. Cơ Đốc giáo (Ki tô giáo).

D. Hin-đu giáo.

Câu 12. Phong trào văn hóa phục hưng là cuộc đấu tranh công khai của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến trên lĩnh vực nào?

A. Văn hóa, tư tưởng.

B. Giáo dục.

C. Quân sự

D. Kinh tế

Câu 13. Các nhà văn hóa Phục hưng đã tiếp thu và muốn khôi phục lại những giá trị của nền văn minh nào?

A. Văn minh Ai Cập cổ đại.

B. Văn minh Trung Quốc cổ - trung đại.

C. Văn minh Lương Hà cổ đại.

D. Văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại.

Câu 14. Văn minh thời Phục hưng đề cao điều gì?

A. Giáo lí của Thiên Chúa giáo.

B. Uy quyền và tính chuyên chế của các vị vua.

C. Giá trị con người và quyền tự do cá nhân.

D. Vai trò quan trọng của Giáo hội Thiên Chúa.

Câu 15: Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp - La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

A. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học kĩ - thuật phương Đông cổ đại.

B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.

D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng?

A. Đóng góp vào kho tàng văn minh nhân loại những giá trị to lớn.

B. Mở đường cho sự phát triển của văn hóa Tây Âu trong những thế kỉ tiếp theo.

C. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản chống giai cấp phong kiến.

D. Châm ngòi cho chiến tranh nông dân ở Đức (1524) chống lại chế độ phong kiến.

BÀI 6. CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI CẬN ĐẠI

Câu 1: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào giữa thế kỉ XVIII, khởi đầu ở nước

A. Anh.

B. Mĩ.

C. Đức.

D. Pháp.

Câu 2: Cuối thế kỉ XVIII, phát minh nào sau đây đã khởi đầu quá trình công nghiệp hóa ở nước Anh?

A. Máy tính điện tử

B. Trí tuệ nhân tạo

C. Máy hơi nước

D. Động cơ điện

Câu 3: Nội dung nào sau đây phản ánh thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong lĩnh vực giao thông vận tải?

A. Xuất hiện lò luyện quặng theo phương pháp mới.

B. Sự ra đời và hoàn thiện của động cơ đốt trong.

C. Sự phát triển mạnh của ô tô và ngành hàng không.

D. Sự xuất hiện của tàu thủy chạy bằng hơi nước.

Câu 4: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, Rô-bốt Phon-ton đã chế tạo thành công

A. máy tính điện tử.

B. tàu thủy chạy bằng hơi nước.

C. hệ thống máy tự động.

D. động cơ điện xoay chiều.

Câu 5: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, Xti-phen-xon đã chế tạo thành công

A. đầu máy xe lửa.

B. động cơ hơi nước.

C. máy tính điện tử.

D. bóng đèn điện.

Câu 6: Động cơ đốt trong được phát minh trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất có ý nghĩa

A. thúc đẩy cơ giới hoá sản xuất.

B. khởi đầu quá trình công nghiệp hoá.

C. giúp liên lạc ngày càng thuận tiện.

D. mở đầu thời kì sản xuất hàng loạt.

Câu 7: Việc phát minh ra lò luyện quặng theo phương pháp mới trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã mang lại tác dụng nào sau đây?

A. Thúc đẩy việc ứng dụng điện vào cuộc sống.

B. Thúc đẩy sự phát triển của ngành cơ khí chế tạo.

C. Dẫn đến sự ra đời và phát triển của động cơ học.

D. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước.

Câu 8: Đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX là

A. ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất.

B. sử dụng điện năng với sự ra đời của dây chuyền sản xuất hàng loạt.

C. sử dụng năng lượng hơi nước và cơ giới hóa quá trình sản xuất.

D. quy trình sản xuất được tối ưu hóa trên nền tảng công nghệ số.

Câu 9: Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất từ nửa sau thế kỉ XVIII?

A. Đánh dấu bước chuyển của nhân loại từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.

B. Những phát minh về khoa học đã tạo tiền đề trực tiếp dẫn đến những phát minh về kĩ thuật.

C. Sự xuất hiện của sản xuất hàng loạt theo dây chuyền và tiêu chuẩn hóa các loại hàng hóa.

D. Tự động hóa cao độ trong sản xuất hàng hóa bằng cách sử dụng rộng rãi máy tính điện tử.

Câu 10: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã sử dụng rộng rãi nhiều nguồn năng lượng vào sản xuất công nghiệp, **ngoại trừ**

A. than đá. B. điện. C. hạt nhân. D. dầu mỏ.

Câu 11: Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là việc phát minh ra

A. máy điện tín B. thiết bị điện tử C. máy hơi nước D. máy tính

Câu 12: Nội dung nào sau đây phản ánh thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai trong lĩnh vực giao thông vận tải?

A. Xuất hiện lò luyện quặng theo phương pháp mới.

B. Sự ra đời và hoàn thiện của sản xuất dây chuyền.

C. Sự phát triển mạnh của ô tô và ngành hàng không.

D. Sự xuất hiện của tàu thủy chạy bằng hơi nước.

Câu 13: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, Thô – mát Ê – đi – xon đã phát minh ra

A. bóng đèn điện. B. động cơ hơi nước. C. máy tính điện tử. D. linh kiện bán dẫn.

Câu 14: Những phát minh về điện trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã

A. tạo cơ sở trực tiếp cho sự ra đời của công nghiệp chế tạo ô tô và máy bay

B. mở ra khả năng ứng dụng nguồn năng lượng mới vào cuộc sống và sản xuất

C. thúc đẩy mạnh mẽ quá trình khu vực hóa và toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới

D. đưa nhân loại bước sang một nền văn minh mới: văn minh hậu công nghiệp

Câu 15: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, phát minh nào sau đây đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không thế giới?

A. Ô tô. B. Động cơ điện. C. Máy điện tín. D. Máy bay.

Câu 16: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?

A. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.

B. Nhiều trung tâm công nghiệp mới hình thành.

C. Thúc đẩy chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp.

D. Giải quyết triệt để mâu thuẫn trong xã hội tư bản.

Câu 17: Một trong những ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại đối với kinh tế là

A. thúc đẩy sự tăng trưởng của công nghiệp. B. hình thành hai giai cấp tư sản và vô sản.

C. hình thành lối sống, tác phong công nghiệp. D. thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hoá toàn cầu.

Câu 18: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng hệ quả của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?

A. Hình thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản là tư sản và vô sản.

B. Góp phần thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp và giao thông vận tải.

C. Nâng cao năng suất lao động và làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản.

D. Làm tiền đề dẫn đến sự bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu.

Bài 7. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI HIỆN ĐẠI

Câu 1. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba được khởi đầu tại quốc gia nào sau đây?

A. Anh. B. Đức. C. Mỹ. D. Nhật Bản.

Câu 2. Thành tựu quan trọng đầu tiên của các mạng công nghiệp lần thứ ba là

A. máy hơi nước. B. động cơ điện. C. trí tuệ nhân tạo. D. máy tính điện tử.

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba trên lĩnh vực công nghệ thông tin?

A. máy tính điện tử B. vệ tinh nhân tạo C. Trình duyệt web D. mạng kết nối internet

Câu 4: Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba trên lĩnh vực chinh phục vũ trụ là

- A. vệ tinh nhân tạo B. tàu hỏa siêu tốc C. công nghệ vi sinh D. công nghệ nano

Câu 5: Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba trên lĩnh vực giao thông vận tải là

- A. máy bay siêu âm B. khám phá mặt trăng C. khám phá sao hỏa D. công nghệ tế bào

Câu 6: Sự ra đời của máy tính điện tử trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã dẫn đến

- A. điện khí hóa trong quá trình sản xuất B. tự động hóa trong quá trình sản xuất
C. số hóa trong quá trình sản xuất D. cơ khí hóa trong quá trình sản xuất

Câu 7: Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba trên lĩnh vực công nghệ sinh học là

- A. tàu hỏa siêu tốc B. thiết bị điện tử C. điện toán đám mây D. công nghệ en – zim

Câu 8: Thành tựu quan trọng nào sau đây của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã trực tiếp góp phần giải quyết vấn đề lương thực cho con người?

- A. Động cơ đốt trong. B. Máy hơi nước. C. Cách mạng xanh. D. Máy tính điện tử.

Câu 9. Ý nào sau đây **không** phải là thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

- A. Trí tuệ nhân tạo (AI). B. Mạng Internet không dây. C. Máy tính. D. Chinh phục vũ trụ.

II. PHẦN ĐÚNG – SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Thời cổ đại, phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành những nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Một số nền văn minh phát triển rực rỡ đến thời trung đại. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời muộn hơn, đầu tiên ở Hi Lạp và sau đó ở La Mã. Nền văn minh Hi Lạp – La Mã cổ đại đạt được nhiều thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển ở thời Phục hưng, tạo nền tảng cho văn minh châu Âu sau này.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ chân trời sáng tạo, tr. 17)

- a. Thời cổ đại, ở phương Đông hình thành được tất cả bốn nền văn minh, bao gồm Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa.
b. Trung Hoa là nền văn minh duy nhất ở phương Đông phát triển liên tục từ thời cổ đại đến thời trung đại.
c. Đặc điểm chung của các nền văn minh ở phương Đông là đều được hình thành trên lưu vực các con sông lớn.
d. Văn minh phương Tây ra đời muộn hơn văn minh phương Đông và kế thừa toàn bộ những thành tựu của văn minh phương Đông.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Những kết quả nghiên cứu của các nhà bác học thời Phục hưng không những đã góp phần cống hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại, mà đã thực sự làm một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng, đã đập tan thế giới quan duy tâm thần bí của Giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật, tiến bộ”.

(Lương Ninh, Đặng Đức An, *Lịch sử thế giới trung đại*, Quyển 2, NXB Giáo dục, Hà Nội 1978, trang 39)

- a. Đoạn trích trên trình bày về thành tựu của văn minh thời Phục hưng.
b. Văn minh thời Phục hưng là bước tiến lớn trong lịch sử văn minh phương Tây.
c. Đoạn trích phản ánh việc các nhà văn hoá thời Phục hưng đề cao hệ tư tưởng Nho giáo.
d. Đoạn trích nêu bật đóng góp của các nhà văn hoá thời Phục hưng trong cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến thối nát và Giáo hội thiên giáo đương thời.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Thời kỳ Phục Hưng - "khôi phục lại sự hưng thịnh" – đó là một giai đoạn đỉnh cao về mặt văn hóa với sức sáng tạo vượt bậc trên nhiều lĩnh vực. Thời kỳ này bắt nguồn từ Florence vào thế kỷ XIV rồi sau đó lan tỏa đến khắp châu Âu và có ảnh hưởng cho đến thế kỷ XVII, đây được coi là cầu nối giữa thời kỳ Trung Cổ và thời kỳ hiện đại. Các tác phẩm kinh điển Hy Lạp và Latinh được hồi sinh trở lại và nở rộ

trong cộng đồng, ở cả khía cạnh toán học và triết học, làm lung lay ảnh hưởng của Cơ Đốc giáo. Và cũng trong quá trình chuyển biến này, Chúa Trời không còn là trung tâm của thế giới nữa, vị trí này giờ dành cho chính con người; câu hỏi "chúng ta sẽ là gì khi sang thế giới bên kia" trở thành "ta đang trải nghiệm gì ở thời điểm hiện tại". Phong trào lấy con người làm trung tâm này được gọi là chủ nghĩa nhân văn.

- phong trào văn hóa phục hưng là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của tư sản chống phong kiến.
- văn hóa phục hưng là phong trào khôi phục lại những gì đã mất của văn hóa phương đông cổ đại.
- văn hóa phục hưng là phong trào phục hưng văn hóa hy Lạp-La Mã và sáng tạo nền văn hóa mới.
- Phong trào văn hóa Phục hưng đã đề cao quyền độc lập của các dân tộc.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Khoa học kỹ thuật thời Phục hưng đạt được nhiều thành tựu, tiêu biểu là thuyết Nhật tâm gắn với Copernic, Bruno, Galilei. Những thành tựu của văn minh thời Phục hưng không những đã thúc đẩy sự phát triển khoa học mà thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng. Văn minh thời Phục hưng là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản tấn công vào chế độ phong kiến và Giáo hội.

(Đề minh họa của Bộ)

- Về khoa học - kỹ thuật, văn minh thời Phục hưng đạt được nhiều thành tựu như thuyết Nhật tâm của Copernic, Bruno, Galilei...
- Tiếp nối nền văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại, văn minh phục hưng đã đặt cơ sở cho khoa học hiện đại.
- Văn minh thời Phục hưng có tính cách mạng, lên án chế độ phong kiến, đề cao quyền tự do của con người.
- Văn minh thời Phục hưng do giai cấp tư sản khởi xướng, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm thay đổi diện mạo các nước tư bản. Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, dùng máy móc thay thế sức lao động của con người, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa. Những tiến bộ về kỹ thuật cũng đã mở ra khả năng lớn trong việc thúc đẩy sản xuất, sản lượng công nghiệp tăng lên nhanh chóng. Với thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người và chuyển nền sản xuất từ thủ công sang cơ khí hóa.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hóa sang điện khí hóa, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.35)

- Đoạn trích phản ánh tác động toàn diện của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với đời sống con người.
- Với sự ra đời của máy hơi nước, lần đầu tiên lao động máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người.
- Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất mở ra thời kì cơ khí hóa sản xuất, còn cách mạng công nghiệp lần thứ hai mở ra thời kì điện khí hóa và tự động hóa nền sản xuất.
- Cả hai cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đều làm thay đổi cách thức sản xuất để tạo ra của cải vật chất của con người.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các nghiên cứu về điện có từ thời cổ đại, tuy nhiên động cơ điện đầu tiên được phát minh bởi Mai – con Pha – ra – đây (1821). Năm 1879, Ê – đin – xon đã hoàn thiện phát minh ra bóng đèn sợi đốt trong và cùng với Giô – dép Goan thương mại hóa đèn điện giúp thắp sáng các nhà ở, thành phố, nhà xưởng. Ni – cô – lai Tét – la đã thúc đẩy sự phát triển của mạng lưới điện xoay chiều được dùng phổ biến ngày nay.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.41)

- Những nghiên cứu khoa học về điện đã có từ thời cổ đại, nhưng phải đến thế kỉ XIX, con người mới tạo ra được những phát minh kĩ thuật về điện đầu tiên.

b. Động cơ điện và các thiết bị điện là những phát minh tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

c. Các phát minh của Mai – con Pha – ra – đây, Ê – đi – xon, Ni – cô – lai Tét – la đã thúc đẩy việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào sản xuất và đời sống.

d. Sau khi được Ê – đi – xon phát minh vào cuối thế kỉ XIX, bóng đèn điện đã được sản xuất hàng loạt và ứng dụng rộng rãi trong thực tế cuộc sống.

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Năm 1908, Công ty Pho ở Mỹ cho ra đời loại xe ô tô mẫu T và sau đó phổ biến ra nhiều nước Âu – Mỹ. Bên cạnh đó, sự ra đời của máy bay vào đầu thế kỉ XX cũng tạo nên một cuộc cách mạng trong lĩnh vực giao thông vận tải. Năm 1914, Hen – ri Pho sản xuất hàng loạt xe ô tô Pho mẫu T với động cơ đốt trong, đánh dấu sự ra đời dây chuyền sản xuất hàng loạt trên quy mô lớn.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ chân trời sáng tạo, tr.51)

a. Những thành tựu trong việc cải tiến động cơ đốt trong đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ngành công nghiệp chế tạo ô tô, máy bay.

b. Ô tô, máy bay là những thành tựu tiêu biểu trong lĩnh vực giao thông vận tải của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.

c. Sự ra đời của máy bay đầu thế kỉ XX đã mở ra khả năng phát triển một loại hình giao thông vận tải hoàn toàn mới lúc bấy giờ.

d. Hen – ri Pho là người đầu tiên đã áp dụng máy móc để xây dựng dây chuyền lắp ráp sản xuất ô tô hàng loạt ở nước Mỹ.

Câu 8: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Công nghệ sinh học là lĩnh vực đa ngành và liên ngành, gắn kết với nhiều lĩnh vực trong sản xuất và cuộc sống như chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi mang các đặc tính mới; chế biến và bảo quản thực phẩm; sản xuất các chế phẩm sinh học sử dụng trong nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật; ứng dụng trong y học và dược phẩm, chẩn đoán bệnh; xử lý ô nhiễm môi trường, rác thải,... Ba công nghệ chủ yếu tác động đến sự thay đổi cuộc sống con người là công nghệ gen (công nghệ di truyền), nuôi cấy mô và nhân bản”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.43)

a. Công nghệ sinh học là một trong những lĩnh vực tiêu biểu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.

b. Trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại, sự phát triển của công nghệ sinh học có tính độc lập hoàn toàn với sự phát triển của các công nghệ khác.

c. “...chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi mang các đặc tính mới” là biểu hiện cho ứng dụng của công nghệ sinh học trong lĩnh vực sản xuất vật chất.

d. Công nghệ di truyền, nuôi cấy mô và nhân bản là ba công nghệ chủ yếu trong lĩnh vực sinh học có tác động trực tiếp đến cuộc sống của con người.

Câu 9: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Một khi cuộc cách mạng của Apple – máy tính cá nhân – Windows chứng tỏ cho mọi người thấy giá trị của khả năng số hóa thông tin và kiểm soát thông tin trên máy tính và các phần mềm văn bản, và một khi trình duyệt internet trở nên sống động và cho phép các trang web có thể nhảy múa, hát và trình diễn, thì tất cả mọi người đều muốn số hóa mọi thứ càng nhiều càng tốt để họ có thể gửi những thông tin này tới người khác qua internet”.

(Thô – mát L. Phờ - ri – man, *Thế giới phẳng*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2018, tr.91)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về những thành tựu trên mọi lĩnh vực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.

b. “Máy tính cá nhân”, “Windows”, “Internet” là những thành tựu tiêu biểu được khởi nguồn từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c. Sự ra đời của máy tính cá nhân, hệ điều hành, internet đã đánh dấu sự ra đời của cuộc cách mạng số hóa.

d. Chỉ khi có sự xuất hiện của internet, con người mới nảy sinh nhu cầu trao đổi và chia sẻ thông tin với nhau.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Khoa học kỹ thuật thời Phục hưng đạt được nhiều thành tựu, tiêu biểu là thuyết Nhật tâm gắn với Cô pec nic, Bruno, Galilei. Những thành tựu của văn minh thời Phục hưng không những đã thúc đẩy sự phát triển khoa học mà thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng. Văn minh thời Phục hưng là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản tấn công vào chế độ phong kiến và Giáo hội.

- Về khoa học - kỹ thuật, văn minh thời Phục hưng đạt được nhiều thành tựu như thuyết Nhật tâm của Cô pec nic, Bruno, Galilei, chế tạo vũ khí.
- Tiếp nối nền văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại, văn minh phục hưng đã đặt cơ sở cho khoa học hiện đại.
- Văn minh thời Phục hưng có tính cách mạng, lên án chế độ phong kiến, đề cao quyền tự do của con người.
- Văn minh thời Phục hưng do giai cấp tư sản khởi xướng, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau đây.

“Cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật đã đưa loài người chuyển sang nền văn minh mới-văn minh trí tuệ-sau thời kì của nền văn minh nông nghiệp và văn minh công nghiệp. Với nền văn minh mới này, con người đóng vai trò trung tâm và bắt đầu sử dụng trí tuệ, tri thức của mình để phát minh ra máy móc có thể thay thế một phần chức năng điều khiển, hoặc có thể tư duy trong một số lĩnh vực hiệu quả hơn so với bộ não con người”.

(Nguyễn Văn Anh, Lịch sử văn minh thế giới, NXB. Giáo dục Việt Nam, tr 454)

- Cuộc cách mạng công nghiệp đòi hỏi người lao động ngày nay phải được giáo dục về học vấn, đào tạo về nghề nghiệp.
- Giải phóng hoàn toàn sức lao động của con người.
- Nền văn minh mới đặt ra những yêu cầu cao, những đòi hỏi mới đối với sự nghiệp giáo dục- đào tạo con người ở tất cả các quốc gia trên thế giới.
- Hình thành nhiều trung tâm công nghiệp và thành thị đông dân.

Câu 12. Đọc đoạn tư liệu sau

“Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa nền sản xuất. Cách mạng công nghiệp thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Bây giờ, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang nảy nở từ cuộc cách mạng công nghiệp thứ ba, nó kết hợp công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa Vật lí, kĩ thuật số và Sinh học”

(Cờ lau -xơ Sơ-goát. Chủ tịch Diễn đàn kinh tế thế giới)

- Cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa nền sản xuất.
- Cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng năng lượng tự nhiên vào sản xuất.
- Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã chuyển nền sản xuất của nhân loại từ cơ khí hóa sang điện khí hóa.
- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư dựa trên ba trụ cột chính là vật lý, công nghệ sinh học và kĩ thuật số, nó xóa nhòa ranh giới giữa vạn vật.

III. PHẦN TỰ LUẬN

- Thành tựu văn minh Hi Lạp, La Mã cổ đại và ý nghĩa của những thành tựu đó?
- Thành tựu văn minh Phục hưng và ý nghĩa của những thành tựu đó?
- Những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời cận đại và hiện đại (lần 1, 2 và 3).
- Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và thứ hai?

- Hết -